

**SỞ NN VÀ PTNT NINH THUẬN
CHI CỤC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 536/CCCNTY-QLGKTCN

Ninh Thuận, ngày 10 tháng 11 năm 2016

V/v: hướng dẫn lựa chọn hộ nông dân
đủ điều kiện tham gia thí điểm mô
hình chăn nuôi bò Úc.

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Thực hiện Kế hoạch số 4300 /KH-UBND ngày 21/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận Về việc triển khai thí điểm mô hình nuôi bò Úc.

Thực hiện Thông báo số 565/TB-SNNPTNT ngày 07/11/2016 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Ninh Thuận Kết luận cuộc họp về triển khai thí điểm mô hình nuôi bò Úc.

Chi cục Chăn nuôi và Thú y hướng dẫn hộ nông dân đủ điều kiện tham gia thí điểm mô hình chăn nuôi bò Úc như sau:

1. Lựa chọn hộ dân tham gia thí điểm mô hình nuôi bò Úc

Hộ nông dân tham gia thí điểm mô hình nuôi bò Úc phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Là các hộ đang chăn nuôi bò có quan tâm đến việc cải tạo đàn bò để có trọng lượng, chất lượng cao hơn đàn bò hiện tại của mình, hoặc các hộ chăn nuôi bò thịt.

- Có nhiều kinh nghiệm trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng bò.

- Tự nguyện tham gia mô hình phải đăng ký với địa phương và có đủ điều kiện về vốn đối ứng (để mua thức ăn công nghiệp, thuốc thú y, xây dựng chuồng trại, trồng cỏ...), đủ nguồn lực, diện tích xây dựng chuồng trại, đảm bảo diện tích trồng cỏ để cung cấp đầy đủ lượng cỏ trong thời gian nuôi (tối thiểu 0,2 ha), công lao động, làm chuồng...

- Một hộ có thể tham gia cả 2 mô hình: Cải tạo đàn bò và chăn nuôi bò thịt.

2. Tiêu chí kỹ thuật xây dựng chuồng trại.

Theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9121:2012 trại chăn nuôi gia súc lớn như sau:

a. Vị trí:

- Vị trí xây dựng trại giống phải phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của địa phương hoặc được các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép, có

nguồn nước sạch đủ cung cấp tối thiểu từ 60 lít đến 80 lít nước uống và từ 100 lít đến 120 lít nước rửa mỗi ngày đối với mỗi con và đảm bảo điều kiện vệ sinh chuồng trại theo quy định.

- Khoảng cách từ trại đến trường học, bệnh viện, khu dân cư, nơi thường xuyên tập trung đông người, đường giao thông chính, nguồn nước mặt tối thiểu 200 m; cách nhà máy chế biến, giết mổ gia súc, chợ buôn bán gia súc tối thiểu 500 m.

- Chuồng nuôi phải đảm bảo cao ráo, theo hướng Đông Nam hoặc thoáng mát ẩm vào mùa Đông, mát về mùa hè, tránh mưa tạt gió lùa, đủ diện tích để bò ăn, uống, nằm nghỉ trong điều kiện tốt nhất.

- Chuồng nuôi phải đảm bảo vận hành, sử dụng thuận tiện, dễ dàng: thuận tiện cho việc cung cấp thức ăn, nước uống; dễ dàng thu dọn phân, nước thải, thức ăn dư thừa.

- Giá cả xây dựng hợp lý và chuồng bền, sử dụng được lâu dài.

b. Yêu cầu về chuồng trại

- Trại chăn nuôi gia súc giống phải có tường hoặc hàng rào bao quanh.

- Phải bố trí riêng biệt các khu: khu chăn nuôi; khu vệ sinh, sát trùng thiết bị chăn nuôi; khử trùng, thay quần áo cho công nhân và khách thăm quan; khu cách ly gia súc ốm; khu tập kết và xử lý chất thải; khu làm việc của cán bộ chuyên môn và các khu phụ trợ khác (nếu có). Khu chăn nuôi cũng cần bố trí chuồng nuôi riêng cho từng nhóm vật nuôi. Chuồng nuôi cách ly phải bố trí cách biệt với khu chăn nuôi. Cổng ra vào trại chăn nuôi, các khu chuồng nuôi phải bố trí hồ khử trùng cho các phương tiện vận chuyển và người ra vào trại, cần có vị trí thuận lợi lên xuống cho xuất nhập gia súc giống.

- Chuồng nuôi gia súc phải bố trí hợp lý, có kích thước phù hợp khi gia súc đứng, nằm, khoảng cách giữa các dãy gia súc nằm và đảm bảo an toàn cho gia súc. Diện tích chuồng nuôi trung bình đối với mỗi gia súc tối thiểu từ 4 m² đến 5 m² chưa kể diện tích máng ăn, máng uống và hành lang phân phối thức ăn. Diện tích chuồng nuôi cho mỗi gia súc non từ 2 m² đến 4 m². Diện tích sân chơi gấp 2 lần diện tích chuồng nuôi.

- Nền chuồng phải đảm bảo không trơn trượt và có độ dốc từ 2° đến 3°, thoát nước tốt, tránh đọng nước.

- Dóng chuồng phải bằng các vật liệu chắc, nhẵn, không có góc nhọn hoặc cạnh sắc, đảm bảo gia súc không bị tổn thương khi cọ sát vào dóng chuồng.

- Mái chuồng cao, thoáng có khả năng chống nóng, không bị dột.

- Đường thoát nước thải từ chuồng nuôi đến khu xử lý chất thải phải kín, đảm bảo dễ thoát nước và không trùng với đường thoát nước khác.

- Các thiết bị dùng trong chăn nuôi, máng ăn, máng uống phải đảm bảo không gây độc và dễ vệ sinh tẩy rửa.

- Các dụng cụ khác trong chuồng trại: xe đẩy thức ăn, xẻng, xô phải đảm bảo dễ vệ sinh, tẩy rửa sau mỗi lần sử dụng.

- Các kho: thức ăn, thuốc thú y, hóa chất và thuốc sát trùng, thiết bị... phải được thiết kế đảm bảo an toàn, thông thoáng, tránh ẩm thấp và dễ vệ sinh, tiêu độc khử trùng.

c. Vệ sinh thú y

- Hồ sát trùng đặt tại cổng ra vào trại chăn nuôi, khu chăn nuôi và chuồng nuôi. Tất cả các phương tiện vận chuyển, người khi vào trại chăn nuôi, khu chăn nuôi phải đi qua khu vực khử trùng.

- Định kỳ phun thuốc sát trùng xung quanh khu chăn nuôi, các chuồng nuôi bằng các dung dịch sát trùng thích hợp theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

- Định kỳ phát quang bụi rậm, khơi thông và vệ sinh cống rãnh trong khu chăn nuôi ít nhất 1 lần/tháng.

- Không vận chuyển gia súc, thức ăn, chất thải hay vật dụng khác chung một phương tiện, phải thực hiện sát trùng phương tiện vận chuyển trước và sau khi vận chuyển.

- Phải thực hiện chế độ vệ sinh chuồng trại chăn nuôi, vệ sinh máng ăn, máng uống, thu gom chất thải hàng ngày.

- Thực hiện các quy định về tiêm phòng các bệnh truyền nhiễm cho đàn gia súc giống theo quy định hiện hành.

- Cách ly và điều trị kịp thời các gia súc ốm

d. Xử lý chất thải

- Trại chăn nuôi gia súc giống cần có phải có hệ thống xử lý chất thải đảm bảo đạt các chỉ tiêu về môi trường theo quy định hiện hành.

- Chất thải rắn phải được thu gom hàng ngày vào hố ủ có mái che và xử lý theo quy định hiện hành.

- Chất thải lỏng phải được dẫn trực tiếp từ các chuồng nuôi đến khu xử lý bằng đường thoát riêng, phải được xử lý bằng hóa chất hoặc bằng phương pháp xử lý sinh học phù hợp, đảm bảo vệ sinh môi trường. Khí thải được xử lý theo quy định hiện hành.

3. Diện tích trồng cỏ và lựa chọn các loại cỏ trồng

3.1. Diện tích trồng cỏ phải đảm bảo đủ số lượng cỏ cung cấp cho số lượng bò trong thời gian nuôi. Diện tích trồng cỏ tối thiểu 0,2 ha/3 con (theo Kế hoạch số 4300/KH-UBND ngày 21/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

3.2. Lựa chọn các loại cỏ trồng có năng suất và chất lượng phổ biến như sau:

a. Cỏ VA06: Cỏ VA06 như cây mía, thân thảo, mọc thẳng, chiều cao bình quân 4 - 5m, dạng bụi, thích ứng rộng, sức chống chịu rất khoẻ, có thể trồng trên tất cả các loại đất, có phổ thích nghi rộng, sức chống chịu tốt nên tỷ lệ sống sau khi trồng rất cao $\geq 98\%$. Tốc độ sinh trưởng mạnh, sức sinh sản nhanh, một cây có thể đẻ được 20 - 25 nhánh/năm, mức cao nhất là 50 - 60 nhánh/năm. Đây là loại cỏ vượt xa cỏ voi về năng suất và chất lượng.

b. Cỏ Voi (*Pennisetum purpureum*): Thuộc họ hòa thảo sống lưu niên. Thân rễ cứng, hoá gỗ, mang nhiều rễ khoẻ và ăn sâu; thân đứng giống cây mía, cao 3-4m, mọc thành bụi dài, rỗng ruột, có nhiều đốt. Cỏ voi được trồng bằng hom. Mọc rất nhanh và khoẻ, trồng một lần, thu hoạch 4-5 năm mới trồng lại. Mỗi năm cắt được 7-8 lứa. Năng suất cỏ tươi đạt 120-150 tấn/ha/năm.

c. Cỏ hỗn hợp Úc: Là giống cỏ nhiệt đới chất lượng cao, trồng nhiều nhất ở các vùng chăn nuôi chuyên nghiệp tại Úc do công ty hàng đầu về giống cỏ Southedge Seeds cung cấp. Cỏ tăng trưởng mạnh, cho thu hoạch sau 7-8 tuần sau khi gieo, tái sinh nhanh, 30-35 ngày cắt 01 lứa (cắt cách gốc 20-25 cm). Nở bụi to sau 4-5 lần cắt. Thời gian khai thác cỏ 8-9 năm (sau 60-65 lứa cắt mới phải trồng lại, điều này đem lại lợi ích to lớn hơn cho người nông dân so với các giống cao lương khác của Úc). Năng suất 40-60 tấn/ha/01 lần cắt nếu thâm canh tốt (trừ 02 lứa đầu tiên), 12-18% đạm, dùng chăn nuôi gia súc ở dạng tươi hoặc ủ chua. Thân mềm, giòn, ngọt, có mùi vị thơm, tỷ lệ bò ăn được 92%.

d. Cỏ sả (*Panicum maximum*): Mọc thành bụi như cây sả, còn gọi là cỏ Ghi - Nê vì có nguồn gốc từ Ghi - Nê được nhập vào nước ta từ 50 - 60 năm nay và đã trở thành cỏ mọc tự nhiên ở nhiều địa phương trong cả nước. Cỏ sả được trồng làm thức ăn xanh cho trâu, bò, ngựa ở dạng tươi ngoài bãi chăn nuôi hoặc ủ xanh và phơi khô dự trữ. Trồng một lần có thể thu hoạch 3-4 năm, mỗi năm cắt 8-10 lứa. Nếu chăm sóc tốt có thể đạt 280-300 tấn/ha/năm.

e. Cỏ Stylo (*Stylosanthes hamata*): Là giống cỏ họ đậu, thân đứng, phân nhiều cành, có thể cao tới 1 m. Bộ rễ rất phát triển ăn sâu xuống đất khoảng 70cm, do đó nhiều nơi còn trồng để chống xói mòn đất, bảo vệ thân đề đập rất tốt. Đây là loại thức ăn xanh rất tốt cho gia súc và gia cầm vì có tỷ lệ đạm cao. Cỏ Stylo trồng một lần có thể thu hoạch 4-5 năm. Năng suất có thể đạt 90- 100 tấn/ha/ năm nếu được chăm sóc, thâm canh tốt)

g. Cỏ họ đậu (*Centro sema* và *Centro calcarata*): Cho năng suất cao ở mọi loại đất, mọi điều kiện khí hậu. Cỏ họ đậu mọc dày thành lớp nên có thể trồng thành đồng cỏ chăn thả hoặc cắt làm cỏ khô dự trữ qua đông cho bò sữa rất tốt. Mặt khác cỏ họ đậu có khả năng cố định đạm cho đất rất lớn (120 kg nitrogen/ha) nên vừa có giá trị cải tạo đất vừa dùng làm thức ăn cho gia súc, đặc biệt là chăn nuôi bò sữa. Có thể trồng xen cỏ họ đậu với các loại cỏ khác. Gieo trồng chủ yếu bằng hạt với lượng 3kg/ha để làm đồng cỏ chăn thả hoặc 10kg/ha nếu trồng để

cắt cỏ làm cỏ khô. Hầu hết các giống cỏ cao sản đều có sức tăng trưởng nhanh, chịu được nóng, chịu hạn tốt và thích hợp với nhiều loại đất. Mùa mưa là thời gian cỏ phát triển nhanh nhất, mau cho thu hoạch (trung bình khoảng từ 20-25 ngày). Với tốc độ tăng trưởng như thế, người chăn nuôi có điều kiện dự trữ cỏ lại bằng cách ủ xanh hoặc phơi khô.

h. Cỏ Lông Para: là loại cỏ lâu năm, có cả thân bò và thân nghiêng, tạo thành thảm cỏ có thể cao tới 1m. Cành cứng, to, rỗng ruột, đốt dài 10 – 15 cm, mắt hai đầu đốt có 2 màu trắng xanh và có khả năng đâm chồi. Thân và lá cỏ đều có lông ngắn.

Cỏ lông Para chịu khí hậu nóng ẩm, phát triển rất mạnh ở chỗ đất bùn lầy, chịu được đất ngập úng chứ không chịu được đất khô hạn, là cây cỏ phổ biến hầu hết các vùng đất không thoát nước và đất ngập úng. Năng suất xanh của giống cỏ lông Para đạt 70 – 80 tấn/ha/năm, có nơi đạt 90 – 100 tấn/ha/năm. Đặc biệt cỏ lông Para có khả năng phát triển tốt vào vụ Đông Xuân nên nó chính là cây hòa thảo trồng cung cấp thức ăn xanh cho gia súc vào vụ này rất tốt.

i. Cỏ Signal (*Brachiaria dicumbens*): Thích nghi rộng với nhiều điều kiện khí hậu, đất đai nhiều nơi ở nước ta. Cỏ Signal có thể sinh trưởng tốt ở những vùng đất nghèo dinh dưỡng và vùng đất chua phèn ($pH < 4$) Những nơi có mùa khô kéo dài chúng vẫn giữ được màu xanh, cạnh tranh với cỏ dại, chịu được sự dẫm đạp của gia súc nên thích hợp cho xây dựng đồng cỏ chăn thả thường xuyên.

Trên đây là nội dung hướng dẫn hộ nông dân đủ điều kiện tham gia thí điểm mô hình nuôi bò Úc, tiêu chí kỹ thuật làm chuồng trại và các loại giống cỏ trồng thích hợp làm thức ăn cho bò. Chi cục Chăn nuôi và Thú y kính gửi đến các huyện, đơn vị có liên quan góp ý, bổ sung để hoàn thiện hướng dẫn lựa chọn hộ dân đủ điều kiện tham gia thí điểm mô hình chăn nuôi bò Úc./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội Nông dân tỉnh;
- UBND 6 huyện;
- Phòng Nông nghiệp 6 huyện;
- Công ty TNHH Thông Thuận;
- Chi cục trưởng;
- Lưu: VT, QLGTKCN.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



Trần Công Quang

